

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ LAGI  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/DS-ST

Ngày: 12/01/2024

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Tạ Liễu

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Quang

2. Ông Võ Đức Hơn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Mỹ Nga – *Thư ký Tòa án.*

**- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã L tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc - Kiểm sát V.

Trong ngày 12 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số 251/2023/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2023/QĐXXST-DS ngày 04/12/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 65/2023/QĐST-DS ngày 29/12/2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Trương Ngọc S, S năm 1997(có mặt)

Địa chỉ: Khu phố 3, phường Phước Lộc, thị xã Lagi, tỉnh Bình Thuận

2. *Bị đơn:* Ông Trịnh Ngọc H, S năm 1977, (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Hiệp Tiến, xã Tân Tiến, thị xã Lagi, tỉnh Bình Thuận

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Trương Thị Hồng V, S năm 1999

Địa chỉ: Khu phố 3, phường Phước Lộc, thị xã Lagi, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Ngọc S, S năm 1997

Địa chỉ: Khu phố 3, phường Phước Lộc, thị xã Lagi, tỉnh Bình Thuận

( Theo văn bản ủy quyền ngày 01/11/2023)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Ý kiến của nguyên đơn, theo đơn khởi kiện ngày 21/5/2023 và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Trương Ngọc S trình bày: Ông là con ruột của bà Trần Thị Kim Hoa đã chết năm 2021. Khi con sống bà Hoa có cho ông Trịnh Ngọc H vay tiền nhiều lần, tổng cộng 95.000.000 đồng.'

Ngày 23/8/2021, bà Hoa chết, ông và Trương Thị Hồng V là hàng thừa kế thứ nhất duy nhất của bà Hoa. Sau khi bà Hoa chết ông và ông H đã thoả thuận thống nhất toàn bộ số nợ trên giao cho ông thụ hưởng và hai bên đã lập giấy nợ ngày 26.10.2021. Thời hạn trả nợ là ngày 01/2/2022 với lãi suất 1.000.000 đồng/tháng nhưng hết thời hạn trên ông H chỉ trả lại cho ông 26.000.000 đồng tiền gốc. Hiện tại ông H còn nợ 69.000.000 đồng tiền gốc, nay nguyên đơn yêu cầu:

Buộc bị đơn phải hoàn trả nợ gốc là 69.000.000 đồng

Nợ lãi 10%/năm tính từ ngày 02/02/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Bị đơn ông Trịnh Ngọc H trình bày: Ông thừa nhận ngày 26/10/2021 ông có nhận nợ 95.000.000 trước ông S. Ông đã trả được 26.000.000 đồng. Nay còn nợ lại ông S 69.000.000 đồng, ông đồng ý trả lại cho ông S 69.000.000 đồng. Riêng tiền lãi ông xin ông S không trả

*Đại diện VKSND thị xã L tham gia phiên tòa phát biểu:* Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng, những người tham gia tố tụng nguyên đơn, đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử xét xử theo quy định chung.

Về nội dung: Căn cứ giấy vay nợ có chữ ký xác nhận của bị đơn ngày 26.10.2021 và thừa nhận của bị đơn qua bản tự khai thể hiện: Bị đơn có nợ của nguyên đơn số tiền 95.000.000 đồng, bị đơn đã trả được 26.000.000 đồng. Hiện nay bị đơn còn thiếu của nguyên đơn 69.000.000 đồng. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn hoàn trả nợ gốc 69.000.000 đồng và mức lãi suất 10%/năm là phù hợp và có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí, đương sự phải chịu án phí theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;**

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn kiện bị đơn yêu cầu bị đơn hoàn trả tiền vay là 69.000.000 đồng và lãi suất 10%/năm, đây là quan hệ “ Tranh chấp hợp đồng dân sự” được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Bị đơn có địa chỉ tại, thị xã L nên thuộc thẩm quyền giải

quyết của Tòa án nhân dân thị xã L theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Bị đơn đã được Tòa án niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Căn cứ lời khai của nguyên đơn tại phiên toà, căn cứ giấy vay nợ lập ngày 26.10.2021 và thừa nhận của bị đơn qua bản tự khai ngày 02/11/2023 thể hiện. Bị đơn có nợ của nguyên đơn số tiền 95.000.000 đồng, trong thời gian thực hiện hợp đồng, bị đơn đã trả được 26.000.000 đồng tiền gốc. Hiện nay bị đơn còn thiếu của nguyên đơn 69.000.000 đồng tiền gốc.

[3] Về lãi suất nguyên đơn yêu cầu: Giao dịch vay tiền giữa nguyên đơn và bị đơn xác lập ngày 26.10.2021, đây là giao dịch vay tiền có thời hạn và có thỏa thuận về lãi suất. Hiện nay nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn phải trả lãi theo mức lãi 10%/năm, thời hạn yêu cầu tính lãi là từ ngày 02/02/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm. Đây là yêu cầu của nguyên đơn không vượt quá mức lãi suất được quy định tại điều 468 Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận và được tính như sau:

Từ ngày 02/02/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 12/01/2024 là 01 năm 11 tháng 10 ngày x 10%/năm x 69.000.000 đồng = 13.413.000 đồng.

Về án phí, đương sự phải chịu theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH;**

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26 điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Điều 463, 470 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, Khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trương Ngọc S

1. Buộc ông Trịnh Ngọc H phải hoàn trả cho ông Trương Ngọc S số tiền 82.413.000 đồng (Tám mươi hai triệu bốn trăm mười ba ngàn đồng). Trong đó gồm 69.000.000 đồng gốc và 13.413.000 đồng tiền lãi.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

2. Về án phí: Ông Trịnh Ngọc H phải chịu 4.120.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho ông Trương Ngọc S 2.730.000 đồng tiền tạm ứng án phí án phí đã nộp theo biên lai thu số 0016791 ngày 19/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L.

Án xử công khai, báo cho các đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương.

*Án có hiệu lực theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã Lagi;
- Chi cục THA thị xã Lagi;
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Tạ Liễu**

